TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 931/2023/HS-PT
Ngày: 13/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Thái D4 Nhiệm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 1221/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS- ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Văn T, sinh ngày 02/8/2005; nơi thường trú: Thôn T, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1976 và bà Giáp Thị H1, sinh năm 1981; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/10/2021, bị Công an huyện LN xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2023; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn T:*

Ông Phạm Ngọc H2, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn T, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:* Luật sư Ngọc Thị V- Công ty Luật TNHH Ngọc An Gia - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: số 96 đường QN, phường XG, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 2006; địa chỉ: thôn Q1, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có kháng cáo:**

Ông: Phạm Văn T2, sinh năm 1980

Bà: Trần Thị H3, sinh năm 1981;

Đều TQ: thôn Q1, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại:

Ông Tô Văn Ch, sinh năm 1963;

Địa chỉ: thôn Q1, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:**

1. Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: thôn T, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Vũ Thị H5, sinh năm 1980.

3. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1976.

Đều địa chỉ: thôn CT, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Phạm Văn N1, sinh năm 2001; thôn Q1, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh D2 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/4/2023, anh Trịnh Tuấn A1 đi xe máy điện chở anh Nguyễn Văn B1, sinh ngày 19/3/2007 ở cùng thôn CT đi đến sân bóng xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì gặp nhóm anh Phạm Văn Tr, sinh năm 2006 trú tại thôn Q1, xã ĐH, huyện LN và bị anh Tr dùng gậy tre đập vào xe máy điện của anh Trịnh Tuấn A1. Sau đó, anh Trịnh Tuấn A1 kể lại sự việc trên cho Nguyễn Thanh D2, sinh ngày 01/01/2006 trú tại thôn CT, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; D2 Phạm Văn T, sinh ngày 05/8/2005 trú tại thôn T, xã PS, huyện LN (Anh Tuấn A1, D2, T là bạn bè quen biết nhau). Ngày 30/4/2023, anh Trịnh Tuấn A1, D2, T đến khu vực sân bóng trước UBND xã ĐH gặp nhóm anh Tr để nói chuyện và hoà giải với nhau, sau đó D2 về nhà T ngủ.

Khoảng 01 giờ ngày 01/5/2023, D2 gọi điện bằng Mesenger cho anh Tr nói chuyện và hẹn chiều cùng ngày gặp nhau tại quán nước Bụi Phố ở Phố Kim, xã PS, huyện LN để nói chuyện. Khoảng 16 giờ ngày 01/5/2023, D2 vừa ngủ dậy thấy T đi ăn liên hoan về nhà; D2 rủ T đi gặp anh Tr để nói chuyện thì T đồng ý. D2 lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 35cm, có 02 lưỡi sắc, lưỡi dao dài khoảng 20cm, cán dao dài khoảng 15cm, có vỏ bằng kim loại tại nhà T cài vào cạp quần bên trái và nói cho T biết việc mang dao. Lúc này, có anh Nguyễn Quý D3, sinh

năm 2003 ở thôn CT, xã PS, huyện LN đến nhà T chơi và rủ D2, T đi bơi. D2, T bảo anh D3 đi uống nước, nói chuyện (không nói cho D3 biết đi đâu, gặp ai). D2 điều khiển xe mô tô BKS 98E1- 809.70 chở T, D3 đi ra quán nước Bụi Phố ở phố Kim, xã PS ngồi uống nước. Tại đây, D2 gọi điện bằng Mesenger cho anh Tr hỏi đang ở đâu thì anh Tr trả lời đang đến. Khoảng 10 phút sau không thấy anh Tr đến, D2 lấy xe mô tô chở T, D3 đi vào khu vực hồ câu Đội 4, thôn TK, xã ĐH, huyện LN thấy anh Chúng Tuấn A1, sinh ngày 13/2/2005 ở thôn Trại Mít, xã ĐH, huyện LN đi xe mô tô 98F1- 399.96 chở anh Tăng Viễn D4, sinh ngày 27/3/2006 ở cùng thôn Trại Mít và anh Tr đi qua. D2 dừng xe trước đường vào hồ câu Đội 4 và vẫy xe của nhóm anh Tr thì anh Chúng Tuấn A1 điều khiển xe quay lại, đỗ trước đầu xe nhóm của D2. Lúc này, D2, T đi đến gặp anh Tr nói chuyện. Khi D2 và anh Tr đang nói chuyện thì T lao vào dùng chân tay đấm đá anh Tr. T dùng tay trái túm cổ áo anh Tr, tay phải định với lấy con dao ở cạp quần của D2 nhưng không được nên bảo D2 đưa dao cho T. D2 rút con dao ra đưa cho T; T cầm dao đâm, chém nhiều nhát vào người anh Tr. Anh Tr dùng chân tay chống đỡ, bỏ chạy thoát và được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện LN, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh Tr chết.

Sau khi dùng dao đâm anh Tr, T điều khiển xe mô tô chở D2 và D3 về nhà T; T đưa dao cho D2, bảo đi rửa vết máu và mang dao đi vất. Lúc này, có chị Vũ Thị Thu Uyên, sinh năm 2007 ở thôn CT, xã PS, huyện LN (là bạn của D2) đến nhà T và nhờ D2 chở đến thôn Ải, xã PS, huyện LN để lấy quần áo, D2 đồng ý. D2 điều khiển xe mô tô chở Uyên đến thôn Ải, xã PS thì dừng xe, vất con dao xuống ruộng rau muống cạnh Quốc lộ 31. Khi biết tin anh Tr đã chết, T và D2 đến Công an huyện LN đầu thú; Công an huyện LN thu giữ của D2 01 điện thoại Iphone XS .

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện Tr, khám nghiệm tử thi Phạm Văn Tr. Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Văn Tr:

- Khám ngoài: Tử thi dài 1,68m thể tạng phát triển bình thường; mặc ngoài áo khoác gió màu xanh tím than trắng đỏ. Quần bò dài màu xanh, bên trong mặc áo phông cộc tay màu trắng, quần lót màu xanh. Kiểm tra áo khoác mặc ngoài thấy vùng thân áo trước có 02 vết rách thủng vải, bờ mép gọn, kích thước lần lượt là (1,1x 0,2)cm và (1,6x 0,2)cm; Vùng sườn áo trái có vết rách thủng vải, bờ mép gọn, kích thước (1,7x 0,2)cm; ống tay áo trái có 02 vết rách thủng vải, bờ mép gọn, kích thước lần lượt là (3,6x 0,2)cm và (1,7x 0,2)cm. Kiểm tra áo phông màu trắng thấy có các vết rách thủng vải, bờ mép gọn (tương ứng các vết rách áo khoác ngoài).

Vùng ngực phải cách núm vú phải 10cm, cách đường giữa 07cm có vết thương rách da, bờ mép gọn, kích thước (02x 0,8)cm, sâu thấu trong, khép miệng vết thương dài 2,2cm.

Vùng bụng trái cách đường giữa 2,5cm, cách rốn 06cm có vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (01x 0,6)cm, khép miệng vết thương dài 1,2cm. Vùng ngực trái trên đường nách giữa cách núm vú trái 07cm, cách hõm nách trái

10cm có vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (1,7x 0,6)cm, khép miệng vết thương dài 02cm.

Mặt trước vai trái có diện trợt, sước da kích thước (4,2x 0,3)cm. Mặt sau trong cẳng tay trái có vết thương rách da bờ mép sắc gọn, kích thước (05x 3,5)cm, xuyên thấu sang mặt trước trong, kích thước (03x 1,5)cm. Mặt mu bàn chân trái có vết trượt da, kích thước (01x 0,5)cm.

- Mổ tử thi: Vùng ngực, bụng: Tụ máu cơ thành ngực, bụng phải kích thước (09x 08)cm. Khoang lồng ngực và khoang ổ bụng có máu đông lẫn không đông khoảng 04 lít máu. Vết thương vùng ngực phải qua da, tổ chức dưới da cơ, khe liên sườn 6, 7 bên phải làm đứt một phần sụn sườn 7, rách thủng cơ hoành thấu nhu mô thuỳ gan phải sâu 07cm, kích thước vết rách nhu mô gan (3,5x 1,2)cm. Vết thương vùng ngực trái qua da, tổ chức dưới da cơ thành ngực trái ở vị trí khoang liên sườn 6, 7 bên trái.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu hiện Tr, mẫu máu tử thi, 01 áo khoác gió màu xanh tím than trắng đỏ, 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu trắng .

Cơ quan điều tra cho D2 xác định vị trí vất con dao T dùng đâm anh Tr và tiến hành truy tìm, kết quả chỉ thu giữ 01 vỏ dao làm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 23cm, thân có gắn 03 hình hoạ tiết trang trí bằng kim loại màu vàng; không tìm thấy con dao gây án .

Khám xét nơi ở của T thu giữ: 01 áo phông mầu đen, cộc tay, cổ tròn, phía trước ngực in chữ AMIRI.23 màu trắng; 01 quần cộc màu đen, cạp chun có in chữ DOLCE&GABBANA; 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner X BKS 98E1- 809.70 .

Tại Bản kết giám định tử thi số 982 ngày 01/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Nguyên nhân chết của anh Phạm Văn Tr: Sốc mất máu cấp do vết thương ngực thấu gan.

- Cơ chết hình thành dấu vết, thương tích trên cơ thể:

+ Các vết thương rách da trên cơ thể Phạm Văn Tr được hình thành do vật nhọn có lưỡi sắc, lực tác động khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, vết thương vùng ngực phải tác động với lực mạnh xuyên thấu qua lớp cơ thành ngực làm đứt 1 phần sụn sườn 7, thấu nhu mô thuỳ gan phải gây sốc mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

+ Các tổn thương trợt, xước da được hình thành do tác động với vật tày, bề mặt không nhẵn tạo nên .

Công văn số 525 ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích: 01 con dao (dài khoảng 35cm, có 02 lưỡi sắc, lưỡi dao dài khoảng 20cm, cán dao dài khoảng 15cm) theo lời khai của Phạm Văn T, Nguyễn Thanh D2, Chúng Tuấn A1, Tăng Viễn D4 có thể tạo được các vết thương rách da, bờ mép sắc gọn như mô tả trong kết luận giám định .

Bản kết luận giám định số 870 ngày 17/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Mẫu máu của Phạm Văn Tr gửi giám định thuộc nhóm máu AB;

- Trên 01 (một) quần cộc màu đen, cạp chun có in chữ DOLCE&GABBANA và 01 (một) áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, phía trước ngực in chữ AMIRI.23 màu trắng: Đều không phát hiện thấy dấu vết máu.

- Trên 01 (một) áo khoác gió màu xanh tím than, trắng, đỏ; 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng và 01 (một) quần bò dài màu xanh, hai ống quần phía trước có nhiều vết rách: Đều có máu người, nhóm máu AB.

- Trên các mẫu có ký hiệu "Mẫu số 01", "Mẫu số 02" và "Mẫu số 03" (mẫu máu thu tại hiện Tr): Đều có máu người, nhóm máu AB .

Kết luận giám định ADN số HT234.23 ngày 10/5/2023 của Viện pháp y Quân đội Cục Quân y, kết luận: Không phát hiện thấy ADN của người từ mẫu dấu vết thu ở mặt ngoài vỏ dao gửi giám định .

Trong quá trình điều tra, bị can Phạm Văn T, Nguyễn Thanh D2 khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Cơ quan điều tra cho T, D2 nhận dạng vỏ dao đã thu giữ, thực nghiệm điều tra diễn lại hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả T, D2 nhận dạng được vỏ dao đã thu giữ; thực hiện các tư thế, động tác phạm tội phù hợp lời khai của các bị can, người làm chứng và các chứng cứ khác của vụ án.

Đối với Nguyễn Quý D3 được T, D2 rủ đi cùng đến hiện Tr nhưng không biết đến gặp anh Tr, không biết mục đích của D2 và T, không tham gia đánh anh Tr; sau khi biết anh Tr chết, D3 đến Cơ quan điều tra làm việc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn T2 là đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số 718.200.000đồng. Ông Phạm Quang Hanh là bố bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn D1 bố bị cáo D2 đã bồi thường cho gia đình bị hại 85.000.000 đồng

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS- ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự., xử phạt bị cáo Phạm Văn T 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 02/5/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh D2, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm dân sự và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo trình bày: Sau khi xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại 2 lần tổng số tiền 70 triệu đồng, và đã nộp hết án phí Dân sự sơ thẩm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, bị cáo chỉ xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị cáo có xuất trình thêm các tình tiết mới nhưng xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tỉnh tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức côn đồ, trước đó bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo phạm tội đã hơn 17 tuổi. Mức án 11 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nhẹ chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Vui: Trước khi xử sơ thẩm, gia đình bị cáo và bị hại hết sức căng thẳng nhưng do thái độ ăn năn hối hận của bị cáo và sự thăm hỏi tích cực của gia đình bị cáo nên gia đình bị hại đã có đơn xin giảm án cho bị cáo và sau khi xử sơ thẩm đã bồi thường thêm 70 triệu đồng, nộp hết tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo phạm tội khi ở độ tuổi vị thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Bà Trần Thu Thủy: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 175 triệu đồng nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 200 triệu đồng. Sau khi xử sơ thẩm đã bồi thường thêm 70 triệu đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày xin giảm án để sớm trở về thực hiện trách nhiệm với gia đình bị hại, thay bị hại chăm sóc bố mẹ bị hại, mong muốn có cơ hội chở thành công dân có ích; bị cáo đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm. Về nhân thân: Bố mẹ bị cáo đã ly hôn nên ảnh hưởng đến suy nghĩ, hành vi của bị cáo, bà nội bị cáo hiện nay đã già yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo xuống mức 8 năm 06 tháng đến 09 năm tù và công nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường 270 triệu đồng cho bị hại.

Bà Giáp Thị Huế: Quá trình giải quyết vụ án, mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo và bị hại đã gần như được hóa giải. Và gia đình bị hại cũng mong muốn giảm án cho bị cáo, bị cáo mong muốn sớm được về để chăm sóc gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát Điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh D2, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do trước đó Trịnh Tuấn A1 (là bạn của Nguyễn Thanh D2, Phạm Văn T) có mâu thuẫn với anh Phạm Văn Tr nên D2 và T đã tìm gặp anh Tr để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, D2 chuẩn bị sẵn hung khí là con dao nhọn dài khoảng 35cm, loại dao có hai lưỡi sắc, lưỡi dao dài khoảng 20cm và giấu vào cạp quần. Khoảng 17 giờ ngày 01/5/2023, tại khu vực đường vào hồ câu Đội 4, thôn Tr Khanh, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, khi gặp anh Tr, Phạm Văn T đã dùng chân tay đấm đá anh Tr và bảo D2 đưa dao nhọn cho T. Khi D2 đưa dao, T đã dùng dao đâm, chém nhiều nhát (05 nhát) vào người anh Tr. Hậu quả làm anh Tr chết do sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực, thấu gan. Với hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Bị cáo T phạm tội khi 17 tuổi 8 tháng 29 ngày. Trong vụ án này các bị cáo T, D2 phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội hoàn toàn là lỗi của các bị cáo. Bị cáo T là người yêu cầu D2 đưa dao và trực tiếp dùng dao nhọn đâm chết anh Tr. Do đó, bị cáo T có vai trò chính, chủ yếu gây ra hậu quả làm bị hại chết, bị cáo D2 có vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cao T thực hiện hành vi đâm chém anh Tr. Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 18/10/2021 đã từng bị Công an huyện LN xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội ra đầu thú; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả 200.000.000 đồng; bị cáo được Chủ tịch UBND huyện LN tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào bóng rổ của huyện, bà nội bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; cân nhắc đến nhân thân của bị cáo; cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 11 năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo xuất trình thêm giấy biên nhận của gia đình bị hại thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm đã thỏa thuận bồi thường thêm 70

triệu đồng và đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm 2.750.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: hành vi phạm tội của bị cáo hết sức quyết liệt, đâm chém nhiều nhát vào bị hại thể hiện rõ bản chất côn đồ của bị cáo nên cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; bị cáo phạm tội khi đã gần 18 tuổi (17 tuổi 8 tháng 29 ngày), nhận T rõ về hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức án 11 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nhẹ. Tuy nhiên, do không có kháng cáo của bị hại, kháng nghị của Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử không xem xét việc tăng hình phạt đối với bị cáo. Từ phân tích trên, thấy: mặc dù bị cáo xuất trình thêm các tình tiết mới nhưng cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: bác kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T, cụ thể:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 02/5/2023.

2. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- TTG CA tỉnh Bắc Giang ;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS, HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn N1 **Thái D4 Nhiệm** **Trần Xuân Thảo**